

Số: 2104/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng 02 trạm cấp nước bức xúc trên địa bàn xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang và xã Tam Ngãi - Hòa Ân, huyện Cầu Kè;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 205/TTr-STC ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng 02 trạm cấp nước bức xúc trên địa bàn xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang và xã Tam Ngãi - Hòa Ân, huyện Cầu Kè.
- Chủ Đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.
- Địa điểm xây dựng: huyện Cầu Ngang và Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: năm 2019-2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	TMĐT dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	24.000.000.000	20.361.100.945	20.206.295.945	154.805.000
1. Nguồn vốn đầu tư công:	24.000.000.000	20.361.100.945	20.206.295.945	154.805.000
- Ngân sách tỉnh:	24.000.000.000	20.361.100.945	20.206.295.945	154.805.000
2. Nguồn vốn khác:		-	-	-

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán công trình	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số:	24.000.000.000	20.361.100.945
- Bồi thường, GPMB:	494.000.000	221.938.900
- Xây dựng, thiết bị, hạng mục chung và chi phí thăm dò nguồn nước:	18.608.511.080	18.268.154.670
- Quản lý dự án:	402.856.631	381.558.000
- Chi phí Tư vấn:	1.526.193.494	1.347.569.233
- Chi phí khác:	407.484.332	141.880.142
- Dự phòng:	2.560.954.463	-

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			20.361.100.945	
1. Tài sản dài hạn:			20.361.100.945	
2. Tài sản ngắn hạn:				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	20.361.100.945	
1. Nguồn vốn đầu tư công:	20.361.100.945	
- Ngân sách tỉnh:	20.361.100.945	
2. Nguồn vốn khác:		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 07 tháng 7 năm 2021 là:

+ Tổng nợ phải thu: 156.415.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 156.415.000 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục kèm theo.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm kiến nghị của Sở Tài chính và chịu trách nhiệm giải trình với các cơ quan chức năng theo báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của Sở Tài chính.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Trà Vinh	20.361.100.945	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Hoàn tất thủ tục thanh toán với Chủ đầu tư theo khối lượng thực hiện và giá trị quyết toán được duyệt.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: không.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//✓

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm NS&VSMTNT tỉnh;
- Phòng CNXD;
- Lưu: VT, KT. 08

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH** *AM*



h
Nguyễn Trung Hoàng



Phụ lục

Dự án: Nâng cấp, mở rộng 02 trạm cấp nước bức xúc trên địa bàn xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang và xã Tam Ngãi - Hòa Ân, huyện Cầu Kè

(Kèm theo Quyết định số: 2104/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

Stt	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị Sở Tài chính thẩm tra	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ	
					Phải trả	Phải thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	Gói thầu 10 (Xây dựng, thiết bị, hạng mục chung và chi phí thăm dò nguồn nước)	3.449.743.040	3.451.353.040	-	1.610.000
2	Công ty CP ĐTXD CTN Thiên Phú	Ks - Thiết kế - Dt	792.598.000	713.338.000	79.260.000	-
3	Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Thẩm tra QT	77.155.000	-	77.155.000	-
4	Ngân sách tỉnh	Công nợ	-	-	-	154.805.000
Tổng cộng					156.415.000	156.415.000